TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tám;

2. Ông Phạm Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn H, sinh năm 1994; Địa chỉ: 32 B, khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1996; Quốc tịch: Việt Nam; Số hộ chiếu: N2172815, cấp ngày 29/4/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại P, Australia; Địa chỉ: 11 D QLD 4077, Q, Australia (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim O có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2018 ngày 22/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi đăng ký kết hôn khoảng một tháng thì bà Trần Thị Kim O ra nước ngoài sinh sống. Từ đó đến nay, ông và bà O không còn liên lạc, chung sống với nhau, tình cảm phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị Kim O.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bà Trần Thị Kim O trình bày và được hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại P, Australia:

Bà và ông Võ Văn H có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2018 ngày 22/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi đăng ký kết hôn khoảng một tháng thì bà ra nước ngoài sinh sống. Từ đó đến nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H, bà có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý, thuận tình ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H và bà Trần Thị Kim O đều trình bày giữa hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Trần Thị Kim O nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Tranh chấp ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Võ Văn H đang cư trú tại tỉnh Bình Thuận khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Kim O hiện đang cư trú ở Australia nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyên đơn ông Võ Văn H và bị đơn bà Trần Thị Kim O đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà O.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Trần Thị Kim O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2018 ngày 22/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, ông H và bà O đều trình bày sau khi đăng ký kết hôn khoảng một tháng thì bà O đến nước Australia sinh sống. Từ đó, hai người không còn liên lạc, chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Cả ông H và bà O đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ông Võ Văn H và bà Trần Thị Kim O được ly hôn.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn H và bà Trần Thị Kim O đều trình bày giữa hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Võ Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H.

1. Ông Võ Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Kim O.

2. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân

và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008054 ngày 06/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Võ Văn H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Ông Võ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Trần Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái